

Số: 01/2022/QĐST- HNGĐ

LS, ngày 23 tháng 09 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Hủy việc kết hôn trái pháp luật**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LS, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Trường Giang.

Thư ký phiên họp: Ông Vũ Văn Trung - Thẩm tra viên chính.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Mai Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại Tòa án nhân dân mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về việc Hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2022/QĐST- HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Ủy ban nhân dân (nay viết tắt là: UBND) xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Văn D - Chủ tịch UBND xã LS, huyện LS.

Người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Bùi Thanh Lượng - Công chức tư pháp, UBND xã LS, theo giấy ủy quyền số 03/GUQ-UBND ngày 18/7/2022.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979; trú tại: Thôn Ghên, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1982; trú tại: Thôn Ghên, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình - Có mặt.

3. Chị Bùi Thị S; sinh năm 1979; trú tại: Thôn Chũm, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình; địa chỉ: Trung tâm Công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình, tổ ..., phường KS, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình - Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của chị Bùi Thị S: Bà Bùi Thị H; sinh năm 1958 trú tại: Thôn Chũm, xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình (Là người giám hộ cho chị Bùi Thị S) - Có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu và các tài liệu kèm theo người yêu cầu việc dân sự trình bày:

Qua rà soát sổ hộ tịch, phát hiện dữ liệu trong sổ đăng ký kết hôn năm 2001 của UBND xã Trung Sơn cũ (nay là UBND xã LS) và sổ đăng ký kết hôn năm 2020 của UBND xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình phát hiện:

Ngày 20/11/2001 Anh Bùi Văn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn với chị Bùi Thị S, quá trình chung sống anh H, chị S có 02 con chung là Bùi Văn N; sinh ngày 08/8/2001 (con sinh trước thời kỳ hôn nhân, chưa làm thủ tục truy nhận cha cho con) và Bùi Văn S, sinh ngày 14/12/2003. Năm 2006 chị S bị bệnh tâm thần bỏ nhà đi lang thang. Đầu năm 2007 anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T tổ chức cưới và chung sống như vợ chồng và có với nhau 01 con chung là Bùi Thảo P, sinh ngày 04/6/2010.

Năm 2015, Bà Bùi Thị H là mẹ đẻ của chị S làm thủ tục đưa chị S vào trung tâm bảo trợ xã hội tỉnh Hòa Bình (nay là Trung tâm Công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình) từ đó đến nay.

Ngày 06/5/2020, anh H và chị T đến UBND xã LS, huyện LS, làm thủ tục đăng ký kết hôn, cung cấp hồ sơ, tài liệu và cam đoan với công chức tiếp nhận hồ sơ là chưa kết hôn lần nào, cả hai cùng kết hôn lần thứ nhất và đã được UBND xã LS Chứng nhận kết hôn số 30 ngày 06/5/2020.

Sau khi phát hiện UBND xã LS đã ra thu hồi 02 giấy chứng nhận kết hôn giữa anh H và chị T và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Bùi Văn H bằng hình thức phạt tiền.

UBND xã LS đề nghị Tòa án nhân dân huyện LS hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Anh Bùi Văn H trình bày: Năm 2001 anh và chị Bùi Thị S kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn huyện LS, tỉnh Hòa Bình, anh H chưa ly hôn với chị S. Năm 2006 chị S bị bệnh bỏ nhà đi lang thang, năm 2007 anh tổ chức cưới xin theo phong tục và chung sống với chị Nguyễn Thị T. Giữa anh với chị T có với nhau 01 con chung, là cháu Bùi Thảo P sinh ngày 04/6/2010. Ngày 06/5/2020 anh H và chị T đến UBND xã LS đăng ký kết hôn, quá trình khai đăng ký kết hôn với chị T, anh H khai kết hôn lần đầu và được UBND xã LS Chứng nhận kết hôn. Đối với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật với chị T, anh H đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chị Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2007 chị T và anh H chung sống với nhau như vợ chồng, lúc đó chị S đã bỏ nhà đi

lang thang, con của anh H, chị S khoản 3, 4 tuổi, chị T không biết việc anh H và chị S có đăng ký kết hôn hay không vì khi về chung sống cùng anh H chị T nghĩ rằng giữa anh H và chị S đã giải quyết ly hôn. Quá trình chung sống chị T và anh H có 01 con chung là cháu Bùi Thảo P sinh ngày 04/6/2010. Ngày 06/5/2020 chị T và anh H đăng ký kết hôn và được UBND xã LS Chứng nhận kết hôn. Đối với yêu cầu hủy kết hôn với anh H chị T cũng đồng ý.

Người đại diện hợp pháp cho chị Bùi Thị S Bà Bùi Thị H trình bày: Sau khi sinh Bùi Văn N được 2 đến 3 tháng, thì chị S và anh H tổ chức cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Sơn, sau khi sinh Bùi Văn S được 3 tháng thì chị S phát bệnh bỏ nhà đi lang thang. Khi anh H và chị T tổ chức cưới, bà H biết và đến dự đám cưới. Năm 2015 bà H làm thủ tục đưa chị S vào Trung tâm Công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình, bà H vẫn thường xuyên đi lại thăm chị S. Việc anh H và chị T có đăng ký kết hôn hay không bà không biết. Đối với yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H và chị T, bà H đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Bùi Thảo P; sinh ngày 04/6/2010, anh H chị T thỏa thuận Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thảo P, cho đến khi cháu Bùi Thảo P đủ 18 tuổi, anh H chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H, chị T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Bùi Văn H, chị Nguyễn Thị T, bà Bùi Thị H thống nhất anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T không có tài sản chung và công nợ chung không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên họp:

Người yêu cầu và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho chị Bùi Thị S giữ nguyên quan điểm và yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến và đề nghị áp dụng các điều: 5, 8, 10, 11, 12, 68, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/1/2016; Điều 29, 35, 361, 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 11, Nghị quyết 236 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu của UBND xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T, buộc anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị T chấm dứt quan hệ như vợ chồng. Công nhận thỏa thuận của anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T về vấn đề nuôi con chung sau hủy kết hôn trái pháp luật: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, cháu Bùi Thảo P; sinh ngày 04/6/2010, cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, anh H chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở và quyền xin thay đổi nuôi con theo quy định. UBND xã LS không phải chi lệ phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện LS, tỉnh Hòa Bình nhận định:

[1]. Về tố tụng:

UBND xã LS, huyện LS là cơ quan quản lý Nhà Nước về hôn nhân và gia đình tại xã LS theo khoản 2 Điều 4 Luật hôn nhân và gia đình, nên có quyền đề nghị hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị T theo Khoản 2 Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình.

Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã LS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LS theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết việc dân sự, cũng như tại phiên họp, Thẩm phán, Kiểm sát viên, người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuân thủ các quy định pháp luật về tố tụng dân sự.

Chị Bùi Thị S vắng mặt, bà Bùi Thị H là mẹ đẻ của của chị Bùi Thị S được UBND xã LS cấp đăng ký giám có mặt tham gia phiên họp để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Bùi Thị S tại phiên họp, do vậy vẫn tiến hành phiên họp.

[2]. Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật.

Anh Bùi Văn H kết hôn với chị Bùi Thị S trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn và được UBND xã Trung Sơn (nay là xã LS), chứng nhận kết hôn ngày 20/11/2001. Quá trình chung sống năm 2006 chị S bị bệnh, bỏ nhà đi lang thang. Năm 2007 anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T tổ chức cưới xin theo phong tục.

Tháng 9/2015 bà Bùi Thị H là mẹ đẻ của chị Bùi Thị S có đề nghị trợ giúp xã hội đối với chị S. Tại Quyết định số 4416/QĐ-LĐTBXH, ngày 13/11/2015 của Sở Lao động - Thương Binh và xã hội tỉnh Hòa Bình đã tiếp nhận chị Bùi Thị S, thuộc đối tượng khuyết tật thân kinh, tâm thần mức độ đặc biệt nặng vào nuôi dưỡng tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hòa Bình (nay là Trung tâm Công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình) kể từ ngày 16/11/2015 và sinh sống tại Trung tâm từ đó đến nay.

Ngày 06/5/2020 chị Nguyễn Thị T và anh Bùi Văn H đến khai đăng ký kết hôn tại UBND xã LS, anh H khai kết hôn lần đầu, anh H, chị T được UBND xã LS Chứng nhận kết hôn số 30.

Việc anh Bùi Văn H đang có đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình với chị Bùi Thị S, chưa ly hôn, chị S đang sinh sống tại Trung tâm công tác xã hội và quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Hòa Bình, lại chung sống như vợ chồng và đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị T là vi phạm điều kiện kết hôn và bị pháp luật cấm theo khoản 6 Điều 3; điểm d khoản 1 Điều 8; điểm c khoản 2 Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình, do vậy chấp nhận yêu cầu của UBND

xã LS, huyện LS, tỉnh Hòa Bình, hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T.

[3]. Về hậu quả của pháp lý của việc hủy kết hôn trái pháp luật.

[3.1]. Về quan hệ như vợ chồng giữa anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T buộc phải chấm dứt theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2]. Về con chung: Anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T có 01 con chung là cháu Bùi Thảo P sinh ngày 04/6/2010, anh H và chị T thỏa thuận: Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Bùi Thảo P cho đến khi cháu Bùi Thảo P đủ 18 tuổi, anh H chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H, chị Thủy có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định. Xét việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung khi hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh H, chị T, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, phù hợp với các quy định tại khoản 2 Điều 12, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình và không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của cháu Bùi Thảo P do vậy cần công nhận thỏa thuận này.

[3.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh H, chị T và bà H thừa nhận: Giữa anh H và chị T không có tài sản chung, công nợ chung và không đề nghị Tòa án giải quyết, nên không đề cập.

[4]. Về lệ phí: UBND xã LS không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Người đại diện hợp pháp cho chị Bùi Thị S, có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 6 Điều 3; điểm c, khoản 2 Điều 5; điểm d Khoản 1 Điều 8; Điều 10; Điều 11; khoản 1, khoản 2 Điều 12; Điều 58; Điều 68; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP, ngày 06/1/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Các Điều 29; 35; 361; 150; 371 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm d, khoản 2 Điều 11; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí tòa án Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của UBND xã LS huyện LS, tỉnh Hòa Bình:

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị T, buộc anh Bùi Văn H và chị Nguyễn Thị T chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa anh Bùi Văn H và chị Bùi Thị T: Giao cháu Bùi Thảo P sinh ngày 04/6/2010, cho anh Bùi Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Thảo P đủ 18 tuổi.

Anh H chưa yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Anh H, chị T có quyền yêu cầu thay đổi cấp dưỡng và người trực tiếp nuôi con chung theo quy định.

4. Về lệ phí: UBND xã LS, huyện LS không phải nộp lệ phí yêu cầu việc dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho chị Bùi Thị S có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LS;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Vũ Trường Giang